TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28 /2019/HS-ST
Ngày 10 - 10 - 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Trung Dũng

Thẩm phán: Ông Lê Thái Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Nam Điền

Ông Hà Văn Lợi

Bà Trần Thị Đàm

- ***Thư ký phiên toà:*** Nguyễn Thị Hoan- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà:*** Ông Ngô Đức Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Hờ A G** sinh năm 1967 tại huyện M, tỉnh Y; cư trú tại: Bản D, xã C, huyện M, tỉnh Y; Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 01/10; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hờ Sông D và bà Lý Thị N (đều đã chết); vợ là Vàng Thị S sinh năm 1969, có 01 con sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14- 3- 2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái; có mặt.

2. **Giàng A L** sinh năm 1966 tại huyện M, tỉnh Y; cư trú tại: Bản D, xã K, huyện M, tỉnh Y; Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng Vàng N sinh năm 1930 và bà Mùa Thị B sinh năm 1941, có vợ là Mùa Thị D, sinh năm 1973 và 03 con (con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14- 3- 2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái; có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo*: Bà Lương Thị Ngọc Phương - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái; có mặt.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Mùa Thị D, sinh năm 1973; trú tại: Bản D, xã K, huyện M, tỉnh Y; có mặt.

2. Giàng A Dê, sinh năm 1995; trú tại : Bản D, xã K, huyện M, tỉnh Y; có mặt.

3. Vàng Thị Sầu sinh năm 1969; trú tại: Bản D, xã C, huyện M, tỉnh Y; có mặt.

4. Hờ A Súa sinh năm 1994; trú tại: Bản D, xã C, huyện M, tỉnh Y; có mặt.

- *Người phiên dịch tiếng dân tộc Mông:* ông Nguyễn Khắc Long, cán bộ hưu; trú tại: tổ 14, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái;có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 13- 3- 2019, tại bản Dề Thàng, xã Chế Cu Nha, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái, Tổ công tác thuộc Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Yên Bái phối hợp với Công an xã Chế Cu Nha, huyện Mù Cang Chải bắt quả tang Hờ A G và Giàng A L đang thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Thu giữ trên giường ngủ trong nhà Hờ A G 01 bánh hình hộp chữ nhật, bên ngoài bọc nhiều lớp nilon nhiều mầu sắc, bên trong là chất bột nén mầu trắng. Hờ A G và Giàng A L khai nhận đó là bánh Heroine. Ngoài ra còn thu giữ của Hờ A G 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell; thu giữ của Giàng A L: 01 xe máy nhãn hiệu HONDA kiểu dáng WAVE S biển kiểm soát 21F1-6583, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell và số tiền 1.000.000 đồng.

Quá trình điều tra đã xác định: Khoảng 02 tháng trước khi bị bắt, có một người đàn ông dân tộc Kinh đến nhà Hờ A G, giới thiệu tên là Việt ở Than Uyên, Lai Châu và hỏi G có biết ai bán Heroine không, anh ta muốn mua 01 bánh với giá từ 165 triệu đến 170 triệu đồng. G nói không biết nên hai bên trao đổi số điện thoại để sau này liên hệ. Sau đó Giàng nói lại nội dung này với Giàng A L. Khoảng 10 ngày trước khi bị bắt, L nhận được cuộc gọi điện thoại của một người đàn ông tên là Vừ, là người quen biết từ khoảng 04 tháng trước và được L cho số điện thoại. Khi nói chuyện thì Vừ cho L biết muốn bán 01 bánh Heroine với giá 150.000.000 đồng. Do đã được Hờ A G cho biết có người cần mua 01 bành Heroine nên L hẹn Vừ mang bánh Heroine sang huyện Mù Cang Chải để mua bán. Ngày 11-3-2019, L nhận được điện thoại của Vừ hẹn chiều hôm sau sẽ mang bánh Heroine sang huyện Mù Cang Chải. L nói lại với Hờ A G và được G cho biết người mua trả giá 165.000.000 đồng đến 170.000.000 đồng. Khoảng 18 giờ ngày 12-3-2019, Vừ gọi điện cho L bảo là đã đến ngã Ba Kim, xã Púng Luông, huyện Mù Cang Chải và bảo L ra đón. L đi xe máy biển kiểm soát 21F1-6583 ra đón Vừ chở về nhà G. Tại đây,Vừ nói có mang 01 bánh Heroine sang bán với giá 150.000.000 đồng. G liền gọi điện cho Việt thông báo là đã có 01 bánh Heroine, Việt hẹn hôm sau sẽ đến nhà G để mua. G bảo L và Vừ lên lán nương của mình cách nhà khoảng 01km ăn nghỉ và bàn bạc. Tại lán nương nói chuyện thì Vừ giới

thiệu là họ Vàng, nhà ở bản Háng La, xã Kẹo Lôm, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, sau đó cả 3 người cùng thống nhất sau khi bán bánh Heroine lấy được tiền thì sẽ trả 150.000.000 đồng cho Vừ, còn lại G và L chia nhau. Vừ lấy trong bao tải mang theo 01 chiếc loa, rồi dùng liềm mở nắp loa lấy ra 01 bánh Heroine đưa cho G, G nhận bánh Heroine rồi cất vào trong bình phun thuốc trừ sâu. Sáng ngày 13-3-2019, Việt gọi điện cho G hẹn khoảng buổi trưa sẽ đến nhà G. G về nhà đợi Việt, khi gặp nhau thì Việt bảo vừa bị ngã đau chân nên không đi được. G bảo Việt đợi ở nhà mình rồi G đi lên lán nương và nói cho L và Vừ biết người mua đang đợi ở nhà. L bảo Vừ là người lạ nên giao dịch không tiện nên Vừ cứ ở lại lán chờ, khi nào bán được Heroine sẽ quay lại trả tiền cho Vừ. Sau đó G lấy bánh Heroine cho vào chiếc cở đeo sau lưng, còn L đeo một chiếc cở đựng chuối, mỗi người đi một xe máy về nhà G. Đến nơi, G lấy bánh Heroine cho Việt đang ngồi trên giường xem. Việt đang thử Heroine và trao đổi mua bán thì phát hiện có Công an đến, Việt bỏ chạy không bắt được, còn G và L bị bắt quả tang cùng bánh Heroine. Công an cũng đã tiến hành khám xét lán nương và truy bắt người tên là Vừ nhưng không phát hiện, bắt giữ được.

Tại Bản kết luận giám định số: 66/GĐMT ngày 22-3-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Chất bột nén màu trắng thu giữ của Hờ A G và Giàng A L có khối lượng là 337,5gam (Ba trăm ba mươi bẩy phẩy năm gam) là ma túy, loại: Heroine.

Tại bản Cáo trạng số: 29/CT-VKS-P1 ngày 14- 8-2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đã truy tố bị cáo Hờ A G và bị cáo Giàng A L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số: 04/2019/QĐ-TA ngày 29-8-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái đã yêu cầu Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an giám định hàm lượng Heroine trong chất bột nén màu trắng thu giữ của Hờ A G và Giàng A L.

Tại bản kết luận giám định số: 280/C09-TT2 ngày 07-9-2019 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Hàm lượng Heroine trong mẫu gửi giám định là 34,4%.

Tại phiên tòa, các bị cáo Hờ A G và Giàng A L đều thừa nhận bánh Heroine bị thu giữ là của các bị cáo mua về với mục đích bán lại để kiếm lời.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Giàng A D (con bị cáo Giàng A V) trình bày: chiếc xe máy HONDA WAVE S biển kiểm soát 21F1-6583 là của Giàng A D mua lại của Giàng A K; trú tại: bản H, xã K, huyện M, tỉnh Y để làm phương tiện đi lại trong gia đình; anh D không biết việc bị cáo Giàng A L sử dụng chiếc xe này đi mua bán ma túy. Anh D đề nghị Hội đồng xét xử trả lại xe máy và Đăng ký lái xe cho anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái trình bày bản luận tội đã giữ nguyên quyết định truy tố; buộc các bị cáo Hờ A G và Giàng A L phải chịu trách nhiệm hình sự chung về hành vi mua bán trái phép 337,5 gam Heroine. Đề nghị:

- Tuyên bố: Các bị cáo Hờ A G và Giàng A L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Đề nghị áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hờ A G 20 năm tù; xử phạt bị cáo Giàng A L 20 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Đề nghị xử lý vật chứng và tài sản bị tạm giữ: Tịch thu tiêu hủy vật chứng là chất ma túy; tịch thu sung quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động của các bị cáo; trả lại cho Giàng A D 01 xe máy, biển kiểm soát 21F1-6583 kèm Giấy đăng ký xe máy mang tên Giàng A K; trả lại cho bị cáo Giàng A L số tiền 1.000.000 đồng.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày lời bào chữa nhất trí với tội danh và điều luật truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Kết luận giám định số: 280/C09-TT2 ngày 07-9-2019 của Viện Khoa Học hình sự - Bộ Công an để xác định khối lượng chất ma túy mà các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự. Theo đó, hàm lượng Heroine của chất bột nén màu trắng thu giữ của các bị cáo gửi giám định có hàm lượng là 34,4%, nên khối lượng Heroine được xác định là: 337,5 gam x 34,4% = 116,1 gam. Khi quyết định mức hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa, thuộc diện hộ nghèo, hoàn cảnh kinh tế khó khăn; có nhân thân tốt, sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự giảm cho các bị cáo một phần hình phạt. Đề nghị, xử phạt các bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Các bị cáo không có tranh luận, bào chữa gì và nhất trí với nội dung bào chữa của người bào chữa; các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình của các bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai tại phiên tòa của các bị cáo Hờ A G và Giàng A L phù hợp với nhau phù hợp các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và được minh chứng bằng vật chứng là chất ma túy thu giữ của vụ án. Từ đó, có đủ căn cứ kết luận: Ngày 13- 3-2019, các bị

cáo Hờ A G và Giàng A L đã thực hiện hành vi bán trái phép 337,5gam chất ma túy, loại Heroine. Hành vi đó của các bị cáo đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tòa án căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 2 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014; các Điều 45, 205, 206, 208, 210 của Bộ luật Tố tụng hình sự và hướng dẫn tại Công văn số 315/TANDTC-PC ngày 11-12-2015 của Tòa án nhân dân tối cao, về việc thực hiện TTLT sửa đổi, bổ sung một số điểm của TTLT số 17 như sau: *"Quyết định giám định bổ sung hoặc giám định lại để xác định hàm lượng chất ma túy, tiền chất làm căn cứ xác định đúng trọng lượng chất ma túy, tiền chất nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:*

a) Những vụ án ma túy mà người phạm tội bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo khung hình phạt có mức án từ 20 năm tù, tù chung thân hoặc tử hình"

Để ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số: 04/2019/QĐ-TA ngày 29-8-2019 yêu cầu Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an giám định hàm lượng Heroine trong chất bột nén màu trắng thu giữ của Hờ A G và Giàng A L.

Tại Kết luận giám định số: 280/C09-TT2 ngày 07-9-2019 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Hàm lượng Heroine trong mẫu gửi giám định là 34,4%.

Như vậy, khối lượng Heroine có trong 337,5 gam chất bột nén màu trắng thu giữ của Hờ A G và Giàng A L được xác định là: 337,5gam x 34,4 % = 116,1 gam Heroine. Do đó, các bị cáo Hờ A G và Giàng A L phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi bán trái phép 116,1 gam Heroine, phạm tội thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng việc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố các bị cáo Hờ A G và Giàng A L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình là đúng, nhưng buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 337,5gam Heroine là bất lợi cho các bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của Người bào chữa để xét xử các bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" với khối lượng ma túy là 116,1 gam Heroine.

[3] Tính chất của vụ án đặc biệt nghiêm trọng, các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và bị coi là tội phạm, nhưng do hám lời nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi đó của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách pháp luật của nhà nước trong lĩnh vực phòng, chống và kiểm soát ma tuý, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương, nên cần thiết phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Xét đây là vụ án đồng phạm, các bị cáo có sự bàn bạc, thống nhất trong việc tìm ma túy về bán kiếm lời, nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, vai trò của mỗi bị cáo là ngang nhau.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; đều là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng đặc biệt khó khăn, trình độ văn hóa thấp. Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, vai trò phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử quyết định cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người lương thiện, góp phần răn đe, phòng ngừa và trấn áp tội phạm ma túy trong giai đoạn hiện nay. Xét các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế còn khó khăn, thuộc diện hộ nghèo, không có tài sản để thi hành án nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về áp dụng biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và tài sản thu giữ trong vụ án:

- Vật chứng là chất ma túy còn lại sau khi trích mẫu giám định là 336,5 gam hiện đang được niêm phong, đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong và các vỏ túi nilon không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 02 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell thu giữ của các bị cáo Hờ A G và Giàng A L đã được các bị cáo sử dụng giao dịch mua bán ma túy. Đây là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE S, biển kiểm soát: 21F1- 6583 là xe do Giàng A D (con của bị cáo Giàng A L), mua của Giàng A K nhưng chưa làm thủ tục Đăng ký lại. Giàng A D không biết việc bị cáo Lềnh sử dụng chiếc xe máy này đi mua bán chất ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần trả lại chiếc xe máy và Đăng ký xe máy cho cho Giàng A D

- Đối với số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Giàng A L không liên quan đến tội phạm, cần trả lại cho bị cáo Giàng A L.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 21G1-07964 được bị cáo Hờ A G sử dụng vào việc mua bán ma túy. Cơ quan điều tra đã xác định chiếc xe này là tài sản chung của gia đình bị cáo G, vợ bị cáo là Vàng Thị S và con trai là Hờ A S không biết việc bị cáo sử dụng xe máy để thực hiện tội phạm nên Cơ quan điều tra không thu giữ xe.

[8] Trong vụ án này còn có người đàn ông dân tộc Mông tên là Vừ họ Vàng, nhà ở bản Háng La, xã Kẹo Lôm, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, là người đã bán bánh Heroine cho các bị cáo Hờ A G và Giàng A L và người đàn ông dân tộc Kinh tên là Việt là người đã mua Heroine của các bị cáo. Cơ quan

điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không tìm được lai lịch, địa chỉ của những người này nên không có cơ sở để xử lý.

[9] Về án phí: Các bị cáo Hờ A G và Giàng A L bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Hờ A G và Giàng A L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

1. Về hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hờ A G 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo 14- 3- 2019.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giàng A L 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo 14- 3- 2019.

2. Về áp dụng biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Căn cứ khoản 1 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy: 336,5 gam chất bột nén mầu trắng được niêm phong trong 01 phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, mặt trước phong bì có ghi: "Vật chứng khi bắt quả tang Hờ A G, SN: 1967 và Giàng A L, SN: 1966 tại bản Dề Thàng, xã Chế Cu Nha, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái ngày 13/3/2019 (Sau khi đã mở niêm phong trích mẫu giám định hàm lượng)", mặt sau phong bì các mép dán kín, có chữ ký, họ tên của Nguyễn Xuân thủy, Lê Việt Cường, Nguyễn Anh Tuấn, Nguyễn Trung Dũng, Lương Thị Ngọc Phương, Hà Đình Viên và có 04 hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái; 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong và các vỏ túi nilon nhiều mầu sắc.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell vỏ mầu đỏ, bàn phím nổi, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Hờ A Gcó số IMEI lần lượt là: 810103600078090 và 810104600078090, có 01 thẻ SIM số seri: 89840200010751857052; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, vỏ máy mầu đen viền đỏ, bàn phím nổi, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Giàng A L có số IMEI lần lượt là: 810033600756853 và 81034600756853, có 02 thẻ SIM số seri lần lượt là: 89840488831003192425 và 89840200021645779577.

- Trả lại cho Giàng A D: 01 chiếc xe máy đã qua sử dụng, nhãn hiệu WAVE S, màu đen xám, biển kiểm soát: 21F1- 6583, số khung: 4316AY096162 số máy C43E-1326819 và 01 Đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Giàng A K.

- Trả lại cho bị cáo Giàng A L số tiền: 1.000.000đ (Một triệu đồng) hiện được niêm phong trong 01 phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, mặt trước ghi: "Tiền thu giữ khi bắt quả tang Hờ A G, SN: 1967 và

Giàng A L, SN: 1966 tại bản Dề Thàng, xã Chế Cu Nha, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái ngày 13/3/2019 (Sau khi giám định)", mặt sau dán kín, có họ tên, chữ ký của Lê Vũ Long, Đào Thị Vui, Hoàng Thị Phương Thùy và 04 hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái (1.000.000đ).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Hờ A G và Giàng A L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Hờ A G và Giàng A L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- Vụ GĐKT 1 - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan CSĐT Công an T.Yên Bái (2);
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Phòng KTNV và THA TAND T.Yên Bái;
- Cục THADS tỉnh Yên Bái;
- Các bị cáo (Trại Tạm giam- 2);
- Người bào chữa cho các bị cáo;
- Người có QL&NV liên quan;
- UBND xã C, xã K, huyện M, tỉnh Y:
- Lưu: Hồ sơ, Tập án, Tiểu hồ sơ, HCTP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã Ký

Nguyễn Trung Dũng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thái Hưng **Hà Văn Lợi** **Nguyễn Trung Dũng**

Trần Nam Điền **Trần Thị Đàm**